

# Thực hiện nội dung giáo dục an toàn cho học sinh tại các trường trung học cơ sở quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

Giảng Thị Ngọc Duyên\*, Phạm Tiểu Thiên\*

\*Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh

Received: 2/03/2024; Accepted: 15/03/2024; Published: 28/3/2024

**Abstract:** Building safe schools has always been a research concern in many countries worldwide, so implementing safe educational activities plays an important role. The study was conducted with 152 teachers at secondary schools in District 3, Ho Chi Minh City, including 75 homeroom teachers and 77 departmental teachers. The implementation of safe educational activities shows the extent to which safe education activities for students are organized quite often and have many similarities with the study of the issues of other authors at home and abroad. The survey results suggest several solutions for schools and teachers to increase the frequency of organizing safer educational content more effectively.

**Keywords:** Safety education, students

## 1. Đặt vấn đề

Trong thời đại mới, nhằm phát triển nền giáo dục của nhân loại, phần lớn các quốc gia trên thế giới đều quan tâm đến việc xây dựng trường học hạnh phúc và trường học an toàn. Đặc biệt là trường học an toàn, để có được môi trường “Trường học an toàn” thì tiêu chí xây dựng cần được đảm bảo. Đối với đội ngũ giáo viên (GV) cần trang bị thêm kiến thức, nâng cao kỹ năng cho học sinh (HS) về phòng chống tai nạn thương tích (TNTT), tự bảo vệ, tạo ra một môi trường ấm áp và thân thiện. Thông qua đó, các trường học luôn ưu tiên sự an toàn của HS lên hàng đầu và hầu hết đều có một môi trường đảm bảo an ninh, cụ thể là sử dụng các camera an ninh, cũng như các chính sách kỉ luật nghiêm ngặt để duy trì môi trường học an toàn. Ở lứa tuổi HS thì TNTT rất dễ xảy ra, vì các em thường hiếu động, thích tò mò và chưa đủ kiến thức cũng như là kĩ năng phòng, tránh TNTT và đây cũng chính là nguyên nhân hàng đầu dẫn đến tử vong, gây ra những biến chứng trầm trọng ở HS cả về sức khỏe và tinh thần. Nhận thức rõ tầm quan trọng của việc xây dựng trường học an toàn, Nhà nước và ngành Giáo dục đã ban hành nhiều văn bản pháp lí liên quan đến vấn đề này. Ngày 17/07/2017, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 80/2017/NĐ-CP Quy định về môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng chống bạo lực học đường (Chính phủ, 2017). Từ nghị định này, của Chính phủ, Bộ GD-ĐT ban hành Thông tư số 18/2023/TT-BGDĐT ngày 26/10/2023 Hướng dẫn xây dựng trường học an toàn, phòng, chống TNTT trong cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên. Thông tư nêu rõ: “Thực hiện giáo dục lồng ghép, tích hợp các

nội dung xây dựng trường học an toàn, phòng, chống TNTT trong các môn học và hoạt động giáo dục”. Để thực hiện các HĐGD an toàn, các nội dung HĐGD an toàn phải được nghiên cứu, chọn lọc. Cụ thể, các nội dung HĐGD do Bộ GD-ĐT quy định từ Quyết định số 4458/QĐ-BGDĐT ngày 22/08/2007 Quyết định ban hành quy định về xây dựng trường học an toàn, phòng chống TNTT gồm: Nhóm chủ đề phòng chống tệ nạn; nhóm chủ đề phòng ngừa tai nạn giao thông; nhóm chủ đề phòng chống đuối nước; nhóm chủ đề phòng chống đánh nhau, bạo lực trong trường học; nhóm chủ đề phòng chống bong, điện giật, cháy nổ và nhóm chủ đề phòng chống ngộ độc (Bộ GD&ĐT, 2023).

Chính vì thế, từ những nghiên cứu trên nhóm nghiên cứu đã tiến hành thực hiện bài báo này nhằm tìm hiểu về thực trạng thực hiện nội dung (ND) HĐGD an toàn tại các trường trung học cơ sở (THCS) để góp phần nâng cao hiệu quả triển khai xây dựng trường học an toàn.

## 2. Nội dung nghiên cứu

### 2.1. Thời gian khảo sát: 04/3/2024-16/3/2024

Hình thức khảo sát: Trực tiếp

Nhóm khách thể được chọn để nghiên cứu thực trạng bao gồm 152 GV tại các trường THCS trên địa bàn Quận 3, TP.HCM. Về giới tính, tỉ lệ GV nữ chiếm đa số 70,4%; GV nam chiếm 29,6%. Về độ tuổi của GV đa phần đều từ 30 đến 40 tuổi trở lên (dưới 30 tuổi chiếm 15,8%, từ 30 đến 40 tuổi chiếm 41,4%, trên 40 tuổi chiếm 42,1%). Về trình độ chuyên môn của GV, đại học chiếm 85,5% và sau đại học là 14,5%. Về chức vụ đảm nhiệm của GV đa số đều là Giáo viên chủ nhiệm (GVCN) và Giáo viên bộ

môn (GVBM) (GVCN chiếm 49,3% so với GVBM chiếm 50,7%). Về thâm niên công tác của GV đa số đều dao động từ 10 đến 20 năm (dưới 10 năm chiếm 39,5%; từ 10 đến 20 năm chiếm 35,5% và trên 20 năm chiếm 25%).

Qua đó, nhóm khách thể nghiên cứu khá đa dạng, có sự phân tán về giới, độ tuổi, trình độ chuyên môn, chức vụ, thâm niên, số liệu nghiên cứu mang tính đại diện và khách quan.

## **2.2. Thực trạng thực hiện nội dung hoạt động giáo dục an toàn tại các trường trung học cơ sở tại Quận 3, TP.HCM**

Kết quả khảo sát về mức độ thực hiện các ND HĐGD an toàn của GV ở các trường THCS được thể hiện như sau:

Việc thực hiện các nội dung HĐGD an toàn của 6 nhóm chủ đề với khoảng ĐTB từ 3,66 - 4,14, trong đó “Nhóm chủ đề về phòng chống đánh nhau, bạo lực học đường” được thực hiện rất thường xuyên (ĐTB=4,14) và “Nhóm chủ đề về phòng chống ngã” được thực hiện ít thường xuyên nhất (ĐTB=3,66).

Kết quả thang đo ở bảng 1 cho thấy “*Nhóm chủ đề về phòng chống đánh nhau, bạo lực trong trường học*” có ĐTB cao nhất là 4,14, được đánh giá ở mức rất thường xuyên. Nguyên nhân là tình trạng BLHĐ diễn ra thường xuyên tại trường học; GV có nhận thức cao về hậu quả nghiêm trọng của BLHĐ, hiểu rõ mối quan hệ của giáo dục phòng, chống BLHĐ với xây dựng trường học an toàn, bên cạnh đó điều kiện tổ chức các hoạt động về phòng chống BLHĐ của các cơ sở giáo dục được đảm bảo. Qua đó, ở một số nghiên cứu khác, việc cần quan tâm hơn như nghiên cứu của Bhatla và cộng sự (2015), được thực hiện ở 5 quốc gia châu Á, đã chỉ ra rằng tỉ lệ HS báo cáo bị bạo lực bởi bạn bè dao động từ 33% ở Việt Nam đến 58% ở Campuchia. Cụ thể, tỉ lệ HS từng bị các bạn học cùng lớp, cùng trường bạo lực là 27%. Dữ liệu từ Khảo sát hành vi sức khỏe học sinh toàn cầu (GSHS) cho thấy, bạo lực thể chất đã giảm ở gần một nửa số quốc gia và vùng lãnh thổ. Tuy nhiên, bạo lực tinh thần, đặc biệt là bắt nạt trên mạng, đang có xu hướng tăng lên. Cụ thể, dữ liệu từ các nước ở châu Âu cho thấy tỉ lệ HS trong độ tuổi 11-16 bị bắt nạt trên mạng đã tăng từ 7% vào năm 2010 lên 12% vào năm 2014 (UNESCO, 2019; WHO, 2019). Những số liệu trên cho thấy hiện tượng BLHĐ diễn ra nhiều với đối tượng HS THCS và mang tính nghiêm trọng. Vì vậy nội dung phòng, chống đánh nhau, BLHĐ được thực hiện thường xuyên nhằm nâng cao nhận thức cho HS, trang bị cho HS cách ứng phó với tình huống BLHĐ, góp phần xây dựng trường học

an toàn. Kết quả có sự tương đồng với các nghiên cứu của Ruth Berkowitz (2014); Ramos Zincke & Velenzuela (2022); Nguyễn Thị Thúy Dung (2020); Đinh Ngọc Đông & Nguyễn Bá Phú (2020).

Đối với “*Nhóm chủ đề nhóm chủ đề về phòng chống tai nạn giao thông*” được xếp thứ 2 với ĐTB là 3,99. GV thực hiện tổ chức các HĐGD về nhóm chủ đề này khá thường xuyên. Thực tế, hàng nghìn người thiệt mạng mỗi năm do tai nạn giao thông trên toàn thế giới và thanh thiếu niên là đối tượng bị ảnh hưởng nhiều nhất (Leticia Oestreich et al, 2022), vì vậy việc tuyên truyền giáo dục về an toàn giao thông cho các em HS lứa tuổi THCS là vô cùng cần thiết. Đó cũng chính là nguyên nhân nhóm chủ đề này nhận được nhiều sự quan tâm đến từ phía các GV. Nội dung về nhóm chủ đề phòng chống tai nạn giao thông được diễn ra thường xuyên vì gắn liền với thực tế xảy ra xung quanh cuộc sống (GV - THCS Lương Thế Vinh). Theo một số nghiên cứu, hiện nay các kĩ năng thực hành phòng chống tai nạn giao thông vẫn còn thấp, cần tăng cường và rèn luyện các kĩ năng phòng chống tai nạn giao thông cho HS. Việc tăng cường truyền thông giáo dục và rèn luyện các kĩ năng phòng chống tai nạn giao thông cho học sinh chưa thật sự hiệu quả và nhận được độ tiếp cận cao (Võ Minh Hoàng & cộng sự, 2024; Malik Sarmad Riaz et al, 2019). Tuy nhiên, chúng ta có thể lồng ghép vào trong các bài học để tăng độ tiếp cận cũng như sự sinh động và khả năng tập trung của HS đối với nhóm chủ đề này. Bên cạnh đó, trong nhóm độ tuổi từ 11 đến 15, độ tuổi của HS THCS, việc giáo dục về an toàn giao thông là cực kì quan trọng.

Đối với “*Nhóm chủ đề về phòng chống bỏng, điện giật, cháy nổ*” được xếp thứ 3 với ĐTB là 3,88. Thực tế cho thấy những tai nạn liên quan đến bỏng, điện giật và cháy nổ luôn để lại những hậu quả nghiêm trọng. Theo thống kê của Tổ chức Y tế thế giới (WHO), hàng năm, trên thế giới, tai nạn bỏng chiếm vị trí hàng đầu trong những loại tai nạn xảy ra tại nhà của trẻ em và là nguyên nhân đứng hàng thứ hai gây tử vong cho trẻ. Tại Việt Nam, theo số liệu thống kê của Viện Bỏng quốc gia, trong 100 nạn nhân bị bỏng phải nhập viện, có khoảng 2/3 là trẻ em. Hiện nay, các vụ việc cháy nổ diễn ra thường xuyên, nguyên nhân do chập điện xảy ra tương đối nhiều. Nhằm đảm bảo sự an toàn, việc cung cấp kiến thức và kĩ năng cho HS về ND này là vô cùng cần thiết. Ngoài tổ chức chuyên đề tuyên truyền về ND phòng chống bỏng, điện giật, cháy nổ thì có thể kết hợp trò chơi cùng bài giảng lý thuyết về phòng tránh cháy, bỏng, điện giật; giới thiệu những hậu quả về

sức khỏe và xã hội khi xảy ra hỏa hoạn, cháy nổ, điện giật là những giải pháp rất hiệu quả trong việc giảm thiểu tình trạng TNTT, xây dựng trường học an toàn.

Đối với “*Nhóm chủ đề về phòng chống ngộ độc*” và “*Nhóm chủ đề về phòng chống đuối nước*” - đây là 2 nhóm chủ đề được xếp thứ 4 và 5 theo ĐTB lần lượt là 3,78 và 3,77. Ở Việt Nam, tỷ lệ đuối nước của HS THCS có xu hướng ngày càng gia tăng, các hoạt động phòng chống đuối nước cần được tăng cường tuyên truyền giáo dục nâng cao nhận thức và huy động cộng đồng tham gia thực hiện phòng chống TNTT đặc biệt là hoạt động phòng chống đuối nước và ngộ độc thực phẩm (Bùi Lê Vĩ Chinh, 2020; Robert, 2017; Mercado et al, 2016). Số liệu thống kê cho thấy rằng, việc giáo dục về phòng chống đuối nước cho HS là điều cực kỳ cần thiết. Với một đất nước có hệ thống sông ngòi phong phú như Việt Nam, nguy cơ đuối nước luôn tiềm ẩn và đe dọa tính mạng của HS nhưng mức độ tổ chức giáo dục về vấn đề này thường xuyên vẫn còn hạn chế và chưa nhận được sự quan tâm sâu sắc từ các cấp. Bên cạnh đó, hiện nay có rất nhiều quán hàng rong trước cổng trường và HS cũng thích sử dụng các thực phẩm đó. Tuy nhiên, những món ăn này không được đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm nên đã dẫn đến các trường hợp ngộ độc thực phẩm ở HS.

Đối với “*Nhóm chủ đề về phòng chống ngã*” được xếp ở vị trí cuối cùng với ĐTB là 3,66. Theo nghiên cứu của Rahul B. và cộng sự tại Ấn Độ năm 2015 về các yếu tố nguy cơ khác nhau liên quan đến thương tích không chủ ý ở HS. Kết quả ghi nhận ngã là chấn thương phổ biến nhất, vì vậy cần phải giáo dục sớm cho HS kiến thức và kỹ năng phòng tránh ngã (Helps et al., 2006). Bởi vì các trường hợp té ngã đối với HS thường xuyên xảy ra vì ở lứa tuổi THCS, HS khá năng động và thường xuyên đùa giỡn với nhau dẫn đến té ngã. Vì thế nhóm chủ đề về phòng chống ngã vẫn chưa nhận được sự quan tâm nhiều như mong đợi từ phía nhà trường, CBQL và GV. Nhận thấy được vấn đề là quan trọng và cần được tổ chức thường xuyên hơn.

### 2.3. Một số khuyến nghị

*Thứ nhất*, nâng cao nhận thức của CBQL, GV, nhân viên (NV) trong việc thực hiện HĐGD an toàn. Nhận thức đúng đắn sẽ tổ chức hiệu quả các ND HĐGD an toàn, có trách nhiệm hỗ trợ các HĐGD an toàn, đồng thời tuyên truyền cho CBQL, GV, NV về hậu quả của TNTT và trách nhiệm của bản thân trong việc xảy ra TNTT, không lơ là trong công tác

xây dựng trường học an toàn. Nhà trường có thể tổ chức các buổi chuyên đề, hội thảo và tọa đàm góp phần nâng cao nhận thức, vai trò trách nhiệm của CBQL, GV, NV.

*Thứ hai*, trang bị cho CBQL, GV, NV kiến thức, kỹ năng về thực hiện các ND HĐGD an toàn, các nguyên nhân dẫn đến TNTT; các cách thức phát hiện, xử lý khi có TNTT. Có thể tổ chức các buổi tập huấn chuyên sâu, hội thi, cuộc thi cho CBQL, GV, NV được phân công thực hiện các ND HĐGD an toàn, cần được trang bị những phương pháp, cách thức tổ chức các ND HĐGD an toàn đa dạng, phù hợp.

*Thứ ba*, tạo điều kiện thuận lợi hơn cho GV phát triển sáng tạo và trao đổi ý tưởng trong việc tổ chức các HĐGD an toàn thông qua các hình thức như: văn bản, tài liệu, website, sinh hoạt, các cuộc thi về việc tổ chức các HĐGD an toàn nhằm khơi gợi sự sáng của giáo viên và tạo ra được nhiều HĐGD an toàn dành cho HS. Cụ thể, nhà trường tổ chức sinh hoạt định kì cho các GV, NV có thể sáng tạo và chia sẻ các ý tưởng của bản thân, nhóm về việc thực hiện các ND HĐGD an toàn.

### 3. Kết luận

Các nghiên cứu quốc tế đã phản ánh được việc thực hiện các nội dung trong tổ chức HĐGD là vô cùng cần thiết cho HS, trong đó có Việt Nam. Thông qua số liệu, nghiên cứu có thể đánh giá thực trạng thực hiện các ND HĐGD an toàn tại các trường THCS tại Quận 3, TP.HCM được đánh giá ở mức khá thường xuyên. Tuy nhiên, so với sự cần thiết của hoạt động giáo dục an toàn, mức độ thực hiện các nội dung cần được nâng cao hơn. Điều này đặt ra nhu cầu nhà trường cần tạo điều kiện cho giáo viên tham gia tập huấn, giao lưu và kết nối với các nguồn lực lượng, tài liệu về việc tổ chức ND HĐGD an toàn để tăng cường thực hiện các HĐGD an toàn một cách đều đặn và hiệu quả hơn.

### Tài liệu tham khảo

1. Bùi Lê Vĩ Chinh. (2020). *Thực trạng tai nạn thương tích trẻ em dưới 15 tuổi và một số can thiệp dự phòng tai nạn đuối nước tại hai huyện tỉnh Bình Định*.

2. Bộ GD-ĐT (2023). *Thông tư số 18/2023/TT-BGDĐT ngày 26/10/2023 về Hướng dẫn xây dựng trường học an toàn, phòng, chống tai nạn thương tích trong cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên*.

3. Bộ GD-ĐT (2007). *Quyết định số 4458/QĐ-BGDĐT ngày 22/08/2007 về Quyết định ban hành quy định về xây dựng trường học an toàn, phòng chống tai nạn thương tích*.